

Số: 1418 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với tuyến tránh Thành phố Sơn La, QL.6 đoạn Km289+950 - Km308+820 hình thành từ dự án VRAMP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Nhà nước đầu tư, quản lý;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ đề nghị của Cục Đường bộ Việt Nam tại Văn bản số 6610/CĐBVN-TC ngày 25/9/2024 về việc đề nghị giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với tuyến tránh Thành phố Sơn La, tuyến quốc lộ 6 đoạn Km289+950-Km308+820 thuộc dự án quản lý tài sản đường bộ Việt Nam sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới (VRAMP);

Trên cơ sở các Văn bản số 837/BQLDA3-PID1 ngày 7/8/2024 của Ban Quản lý dự án 3; số 2781/CQLXD-QLXD1 ngày 21/10/2024 của Cục Quản lý đầu tư xây dựng; số 1138/KCHT ngày 18/10/2024 của Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Biên bản rà soát, phân loại tài sản và các hồ sơ tài liệu có liên quan được gửi kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao Cục Đường bộ Việt Nam quản lý các hạng mục là tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hình thành từ Dự án VRAMP đối với tuyến tránh Thành phố Sơn La, quốc lộ 6 đoạn Km289+950-Km308+820 thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Giao thông vận tải, chi tiết tại phụ lục kèm theo quyết định này.

Điều 2. Cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm

1. Quản lý, khai thác, bảo trì các tài sản được giao tại Điều 1 theo đúng quy định tại Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan; thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận, hạch toán tăng tài sản theo quy định. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ.

2. Hoàn tất thủ tục về việc trình cấp có thẩm quyền chấp thuận việc đưa công trình vào khai thác, sử dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

3. Trong quá trình khai thác, phối hợp với Chủ đầu tư các đơn vị có liên quan để theo dõi việc thực hiện các nội dung nêu tại Thông báo số 252/CQLXD-QLXD1 ngày 26/01/2024 của Cục Quản lý đầu tư xây dựng thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng Dự án VRAMP.

4. Quản lý tài sản được giao theo đúng quy định, kịp thời hạch toán điều chỉnh giá trị tài sản theo quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành hoặc khi có thay đổi, điều chỉnh từ cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tài chính, Vận tải, Kết cấu hạ tầng giao thông, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Quản lý đầu tư xây dựng, Giám đốc Khu Quản lý đường bộ I, Giám đốc Ban Quản lý dự án 3 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục QLCS – Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TC (Kh).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Lâm



GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Kèm theo Quyết định số: 1418 /QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải)

STT	Tên tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản thuộc phạm vi quản lý)	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Nguyên giá (nghìn đồng)	Giá trị còn lại (nghìn đồng)	Tình trạng tài sản	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Tuyến tránh thành phố Sơn La, QL.6	Km	19,316				446.973.891	446.973.891		Tổng chiều dài toàn tuyến: 19,316km (bao gồm cả đường và cầu), thuộc khu vực do Khu Quản lý đường bộ I trực tiếp quản lý tài sản
A	Đường và các công trình gắn liền với đường bộ	Km	19,171		-	-	414.923.774	414.923.774		
	Đoạn Km289+950 - Km308+820	Km	19,171				414.923.774	414.923.774		Chiều dài đường bộ là 19.171km. Trong đó lý trình đầu là Km289+950, lý trình cuối là Km308+820, trong đó có 2 đoạn đứt thước tại nút giao Km302+500 (dài thêm 323.67m) và Km304+622.05 (dài thêm 122.05m), không bao gồm cầu bản Sàng (dài 108.36m) và cầu bản Hòm (36.1m). Giá trị nguyên giá được xác định theo giá trị quyết toán dự án hoàn thành Dự án Quản lý tài sản đường bộ Việt Nam.
1	Km289+950 – Km292+255.760	Km	2,306	2024			46.740.396	46.740.396	Đang sử dụng	Đoạn đường cấp 3 đồng bằng, có chiều dài đường bộ là 2.306km. Trong đó lý trình đầu là Km289+950, lý trình cuối là Km292+255.76. Giá trị nguyên giá được xác định theo giá trị quyết toán dự án hoàn thành Dự án Quản lý tài sản đường bộ Việt Nam
2	Đoạn Km292+255.76 - Km308+820	Km	16,865	2024			368.183.378	368.183.378	Đang sử dụng	Đoạn đường cấp 3 miền núi, có chiều dài đoạn là 16.564km. Trong đó lý trình đầu là Km292+255.76, trình cuối là Km308+820, trong đó có 2 đoạn đứt thước tại nút giao Km302+500 (dài thêm 312.59m) và Km304+622.05 (dài thêm 122.05m), không bao gồm cầu bản Sàng (dài 108.36m) và cầu bản Hòm (36.1m) Giá trị nguyên giá được xác định theo giá trị quyết toán dự án hoàn thành Dự án Quản lý tài sản đường bộ VN
B	Cầu và các công trình gắn liền với cầu đường bộ	m2	1.300,17				32.050.117	32.050.117		
1	Cầu bản Sàng Km304+474.43			2024			21.913.623	21.913.623	Đang sử dụng	Cầu Bản Sàng: bê tông Dầm I BTCTDTU ^L , 04 nhịp L=24m/nhịp, tổng chiều dài 108,363m; Giá trị công trình cầu được xác định trên cơ sở giá trị thanh toán cuối cùng và giá trị quyết toán tại tờ trình số 481/TTr-BQLDA3 ngày 31/10/2023 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án Quản lý tài sản đường bộ Việt Nam.
-	Diện tích cầu	m2	975,27							
-	Chiều dài cầu	m	108,36							
2	Cầu bản Hòm Km306+733			2024			10.136.494	10.136.494	Đang sử dụng	Cầu Bản Hòm: bê tông Dầm I BTCTDTU ^L , 01 nhịp L=24m/nhịp, tổng chiều dài 36.1m; Giá trị công trình cầu được xác định trên cơ sở giá trị thanh toán cuối cùng và giá trị quyết toán tại tờ trình số 481/TTr-BQLDA3 ngày 31/10/2023 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án Quản lý tài sản đường bộ Việt Nam.
-	Diện tích cầu	m2	324,90							
-	Chiều dài cầu	m	36,10							

Ghi chú:

1/ (6) và (7) Không xác định diện tích

2/ Cục ĐBVN chịu trách nhiệm về công tác cập nhật, điều chỉnh giá trị hạch toán trên sổ kế toán theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 44/2024/NĐ-CP, sau khi công tác phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các hạng mục còn lại được hoàn thành